

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Thủy và bà Phạm Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 10-10-2024 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14-02-2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06-3-2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 29 Phan Đình Phùng, khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt.

* Bị đơn: anh Phạm Huy H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-9-2024 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh N, đều có lời khai thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Minh N kết hôn tự nguyện với anh Phạm Huy H năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị N, anh H về ở nhờ nhà mẹ đẻ của chị N tại số 29, Phan Đình Phùng, khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H mãi chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên chơi cờ bạc. Năm 2020, anh H vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại Trại Giam Quảng Ninh về tội buôn lậu với mức hình phạt hơn 4 năm. Đến tháng 4 năm 2024, anh H được ra tù trước thời hạn. Từ khi anh H ra tù cho đến nay vợ chồng chị N anh H cũng không khắc phục được mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau và tiếp tục sống ly thân. Khi ly thân anh H về thành phố Uông Bí sinh sống còn chị N và các con vẫn sinh sống tại thành phố M. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục. Chị N đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị N và anh H có 02 con chung là Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, cháu M. Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị N xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Phạm Huy H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án không có lý do, không có quan điểm trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 06-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Hầu Sơn H (trưởng khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh), ông H cung cấp sự việc:

Anh Phạm Huy H, sinh ngày 08/12/1979 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (tại địa chỉ này chỉ có một nhân khẩu là anh H). Chị Nguyễn Thị Minh N (vợ anh H) không có đăng ký thường trú với anh H và không sống cùng anh H tại địa chỉ tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố U. Anh H đi làm thường xuyên vắng mặt tại địa chỉ tổ 3, khu 1, phường Y. Do chị N không sống cùng anh H tại địa chỉ cư trú nên địa phương không nắm được tình trạng hôn nhân của anh H, chị N.

Tại biên bản xác minh ngày 22-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (do Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái) - ông Phạm Hồng N (trưởng khu 2, phường T, thành phố Móng Cái), ông N cung cấp sự việc:

Chị Nguyễn Thị Minh N sinh năm 1985 và anh Phạm Huy H sinh năm 1979 là vợ chồng sinh sống trên địa bàn tại số nhà 29 Phan Đình Phùng, khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N, anh H thì chính quyền địa phương không nắm được do chị N, anh H không phản ánh gì với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, qua nắm bắt thông tin tại địa phương được biết năm 2020 anh H vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh đến đầu năm 2024 anh H chấp hành xong hình phạt nhưng khi chấp hành xong hình phạt anh H không sinh sống tại địa phương mà chỉ có chị N và hai con vẫn sinh sống tại M.

Anh H và chị N có 02 con là Phạm Nguyễn Như Y sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016. Hiện cả hai đều đang sinh sống với chị N tại khu 2, phường T, thành phố M.

Tại Biên bản ghi lời khai của con chung là cháu Phạm Nguyễn Như Y và cháu Phạm Huy Quang M vào ngày 17-01-2025 có nội dung: cháu Y, cháu M có mong muốn được sống chung với cả bố, và mẹ nếu bố mẹ không chung sống được với nhau thì cháu Y, cháu M có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán : Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Các hoạt động xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo quy định.

2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh N, cho chị N được ly hôn anh Phạm Huy H; giao con chung Phạm Nguyễn Như Y sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Minh N khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Huy H và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn anh Phạm Huy H cư trú tại tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Xét nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Huy H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: chị N và anh H kết hôn từ năm 2014 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tin tưởng nhau cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không chung sống cùng nhau. Đầu năm 2024 anh H đi chấp hành án trở về địa phương nhưng do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị N và anh H vẫn tiếp tục sống ly thân. Chị N và hai con sinh sống tại M, anh H sinh sống tại thành phố Uông Bí. Như vậy chị N và anh H đã sống ly thân với nhau, quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N gửi đơn xin ly hôn anh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: chị N và anh H có 02 con chung là Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016. Quan điểm của chị N khi ly hôn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy từ năm 2020 anh H đi chấp hành án thì hai con Phạm Nguyễn Như Y sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016 vẫn ở với chị N. Năm 2024 anh H chấp hành án xong về U sinh sống thì hai con là cháu Y, cháu M vẫn ở với chị N. Tại biên bản ghi lời khai cháu Y, cháu M có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ. Mặt khác, anh H vắng mặt, không có quan điểm trình bày về con chung. Như vậy, Hội đồng xét xử xem xét giao con chung Phạm Nguyễn Như Y sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016 cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh N về việc xin ly hôn anh Phạm Huy H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn anh Phạm Huy H.

2. Về con chung: giao con chung Phạm Nguyễn Như Y sinh ngày 26/7/2014 và Phạm Huy Quang M, sinh ngày 24/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002746 ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc sau 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Uông Bí;
- UBND phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan Tòa án; nơi cư trú (trường hợp cần niêm yết theo quy định).
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

